

các ý kiến góp ý về chính sách. Các CSO nhỏ hơn đã luôn phải gây ảnh hưởng thông qua các đại biểu Quốc hội.

Sau 10 năm hợp tác giữa Chính phủ và các NGO quốc tế, hai bên đã hiểu nhau khá rõ. Các NGO quốc tế đã mang lại những nguồn tài trợ đáng kể cho VN, đóng góp những ý tưởng mới nhằm phát triển đất nước và giảm nghèo mà không can thiệp vào nội bộ VN. Các hoạt động của CSO quốc tế được giới hạn trong phạm vi các chương trình phát triển và nhân đạo và các dự án liên quan đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của VN. Chính phủ cho phép các CSO thực hiện các hoạt động này, nhưng nếu không có sự đồng ý của Chính phủ, các hoạt động này bị coi là bất hợp pháp.

Các thành viên của nhóm SAG cho điểm 1 và 2, điểm trung bình là 1,2, có nghĩa là "có nhiều hạn chế đối với các hoạt động ủng hộ" ■

(*) Trích Báo cáo nghiên cứu của Dự án "Đánh giá nhanh các chỉ số xã hội dân sự ở VN" của Viện những vấn đề phát triển (VIDS). (Xem tạp chí Phát triển kinh tế số 7.06)

Chú thích

[1] Theo thang điểm với điểm 7 là cao nhất. www.freedomhouse.org/research/cross-roads/2004/vietnam2004.pdf; Các quốc gia khác thuộc nhóm này bao gồm: Belarus, China, Haiti, Lào, Somalia, Uzbekistan và Zimbabwe, www.freedomhouse.org, 2005.

[2] Ở đây 1 nghĩa là hoàn toàn tự do báo chí, 100 nghĩa là hoàn toàn không có tự do báo chí.

[3] Câu hỏi nêu ra trong VWS: Nói khái quát, bạn có nói rằng hầu hết mọi người đều có thể tin tưởng được hoặc rằng bạn cần phải cẩn thận khi giao tiếp với mọi người?

[4] Đối với một tổ chức hoạt động ở cấp trung ương, thì cần ít nhất 100 chữ ký, ở cấp huyện là 50 chữ ký; và ở cấp tỉnh là 20 và cấp xã là 10 chữ ký (Thông tư số 01/2004TT-BNV, 1.2004).

[5] Phòng vấn một số giám đốc của NGO VN năm 2005.

[6] Tham khảo Phụ lục 3 để biết về danh sách các luật và nghị định liên quan đến xã hội dân sự.

Từ cuộc đảo chánh ở Thái Lan

Nhìn lại hành trình dân chủ

DANH ĐỨC

Bài học "sống" từ vụ chính biến ở Thái Lan chính là dân chủ là một nhu cầu không thể không có, song phải qua những "tự trải" phải có từ những thực tại của từng xã hội càng không thể "sách vở" (không thể từ một "giáo điều" này sang một "giáo điều" khác) đột giai đoạn. Ngược lại cũng không thể vì thế mà níu chân không bước tới. Hãy để cho quá trình đó tiến triển một cách "tự nhiên" theo sự phát triển của xã hội.

Những diễn biến chính trị ở Thái Lan, nói theo ngôn ngữ của y khoa, là những bài học "sống" (in vivo) chứ không phải "trong ống nghiệm" (in vitro) về dân chủ. Nhận diện tình hình Thái Lan không dễ, nhất là khi ở đó lại theo một mô hình chính trị-xã hội hoàn toàn khác, có khi chưa từng trải... Càng không thể xem nền dân chủ như là một "mức đến", cán mức là đến rồi, để đơn giản cho rằng "nền dân chủ ở Thái Lan đã thối lùi", hoặc xem đó là "những đặc thù của Thái Lan"!

Dân chủ là một quá trình toàn cầu, liên tục và bất tận, với những chuyển động tương ứng với những xung đột giữa các nhóm quyền lực và quyền lợi trong từng xã hội, tương ứng với trình độ phát triển của mỗi xã hội. Dân chủ, với những thăng trầm của nó, không hề là chuyện của "một sớm, một chiều".

Pháp: đâu chỉ có mỗi ngày 14.7.1789

Nền dân chủ tiêu biểu như ở

Pháp đã không tự dựng mà có với vụ phá ngục Bastille ngày 14.7.1789. Tất cả đã phôi thai từ "Thế kỷ của Lý trí" (thế kỷ 17) khi những nhà tư tưởng tung hô vai trò của lý trí thay cho những đặt để của thượng đế như thuyết thiên mệnh để vương (le droit divin) vốn là nền tảng của định chế quân chủ (không chỉ ở Đông phương hay ở Pháp). Phải mất 10 thế kỷ để dân trí tiến đến chỗ xóa bỏ định chế thiên mệnh để vương mà ngày 27.7.1754 Giáo hoàng Etienne II, nhân danh thượng đế, đã phong vương cho Pépin le Bref. Phải mất 10 thế kỷ mới xuất hiện được những tư tưởng phạm thượng (đế là đáng sợ tạo muôn loài) như tư tưởng "Tôi hoài nghi, tôi hiện hữu; tôi tư duy, tôi hiện hữu" của nhà toán học kiêm triết học Descartes, trong ý nghĩa không tiếp tục khứng chịu vai trò "tạo vật" của Thượng đế toàn năng và đằng sau đó là một thể quyền (chế độ quân chủ) núp bóng thần quyền đã giam hãm châu Âu trong suốt "đêm đen Trung cổ". Những nhà tư tưởng như

Montesquieu của thế kỷ sau, khi đề ra thuyết tam quyền phân lập trong tác phẩm "De l'Esprit des lois" vừa nổi gót trên con đường phủ nhận thiên mệnh đó, vừa xuất hiện những định chế chính trị mới.

Tất nhiên, Descartes, Montesquieu ... cũng chỉ tiếp nối những bước chân của những nhà "nhân bản" như Montaigne của thế kỷ 16 "phục hưng" giá trị con người, phản đối những giáo điều của Nhà thờ, khôi phục lại những định đề dân chủ của Nghị viện La Mã cổ đại. Ngay cả những nhà sáng lập ra Phần thệ (Tin Lành) như Calvin, Luther trong thế kỷ 16 đó cũng nhằm phân bác những áp đặt tín lý của Nhà thờ.

Đó chính là những cuộc "đảo chánh" tinh thần đầu tiên, lật đổ thiên mệnh... mà Nhà thờ đã chống trả bằng cách "cấm chỉ" tác phẩm này của Montesquieu. Các cuộc "đảo chánh tinh thần" này sẽ dẫn đến cuộc Cách mạng Pháp 1789 cùng hiến pháp năm 1791 của Cộng hòa Pháp, và trước đó là hiến pháp Hiệp chủng quốc Hoa kỳ năm 1787, đã được trích dẫn trong Tuyên ngôn độc lập của VN năm 1945.

Thế nhưng, cuộc Cách mạng 1789 đâu phải là "mức đến" với nó là có dân chủ ngay. Các khái niệm dân chủ có thể là sản phẩm của những nhà trí thức song nền dân chủ không thể hiện hữu trên sách vở hay trong ống nghiệm, mà phải sinh ra và lớn lên trong cuộc sống thực (in vivo) của xã hội với vô số những thăng trầm phải có.

Quân đội: Xin chào mi!

Sau 1789 ở Pháp đã trải qua bao nhiêu chế độ tổng tài, độc tài, thậm chí đế chế, rồi lại quân chủ... Mãi đến thế chiến thứ nhất khi các tướng lĩnh họ "De"(quý tộc) thất trận trước quân Phổ (Đức), phải nhường chỗ cho một viên tướng gốc nông dân là Pétain cầm quân chặn đứng quân thù trong vũng lầy

Maginot, nước Pháp mới "quên" được những di sản của chế độ quân chủ, phong kiến. Nửa thế kỷ sau, sau lần "xuất tướng cứu quốc" cuối cùng của một tướng lĩnh, tướng De Gaulle, tiếp sau vụ quân đội nổi loạn ở Alger năm 1958, và thậm chí phải đến sau biến cố tháng 5-1968 buộc tướng De Gaulle phải vĩnh viễn ra đi, thì vai trò "cứu quốc" của quân đội mới được xác định lại: quân đội ở yên trong doanh trại không làm chính trị, không bao giờ được đứng ra "cứu quốc".

Sau những loay hoay của 4 nền cộng hòa đầu tiên (đệ nhất, nhị, tam, tứ cộng hòa), xã hội Pháp mới tìm ra được một thể cân bằng giữa lập pháp và hành pháp, vào năm 1958, khai sinh ra đệ ngũ cộng hòa: chính trường Pháp mới tạm ổn với một tổng thống chế nhiệm kỳ 7 năm. Định chế này đâu đã là tối hảo: lung lay lần đầu với tướng De Gaulle năm 1968, sau này lại tiếp tục lung lay buộc đương kim tổng thống Chirac phải chấp nhận tu chính hiến pháp vào năm 2.000 rút ngắn nhiệm kỳ còn 5 năm cho thoả lòng các đối thủ. Hành trình dân chủ ở Pháp đâu đã chấm dứt như là đã "cán mức đến". Ở Mỹ, cũng thế, cuộc chiến Nam - Bắc phân tranh thế kỷ trước là một minh chứng cho những xung đột lợi ích, cho dù quốc gia rộng lớn và sinh sau đẻ muộn này có may mắn "bẩm sinh" được tạo dựng bởi những người chống lại chế độ quân chủ và mọi áp bức tôn giáo. Sau bài hoặc Nam Bắc phân tranh, người Mỹ không thích sử dụng con bài quân đội song sử dụng con bài ám sát: Năm 1963, tổng thống Kennedy gục ngã không khác gì tổng thống Lincoln trước đó 102 năm. Người da đen tại Mỹ phải đến giữa thập niên 1960 mới được chung xe buýt, quán ăn, trường học... với người da trắng, sau khi đã "bình đẳng" trong cái chết ở thế chiến thứ nhì và chiến trường Việt Nam. Đạo luật an ninh nội địa "Patriot" hiện

tại với những ta thán vi phạm quyền riêng tư của các công dân cũng cho thấy dân chủ ở Mỹ chưa phải là viên mãn.

Quá trình trên của 5 nền cộng hòa Pháp hoặc ở Mỹ cho thấy dân chủ là một quá trình lịch sử mà mỗi nước đều phải tự trải, tự nghiệm. Thế cho nên, những biến cố ở Thái Lan chính là một bài học "sống" về dân chủ, nhất là khi đang ở trong một xã hội hoàn toàn khác tuy cùng trong một khu vực địa lý là châu Á.

Hàn Quốc đã trải qua những chính biến như ở Thái Lan trong các thập niên 1960, 1970, 1980, bắt đầu là cuộc đảo chánh tổng thống dân sự đầu tiên là ông Lý Thừa Vãn vào năm 1960. Phải mất gần nửa thế kỷ sau, chỉ trong chục năm sau này mới có trở lại những tổng thống dân cử. Indonesia cũng mới chia tay chế độ quân phiệt được từ năm 1997, có được một nữ tổng thống dân sự, rồi nay cũng lại là cựu tướng lĩnh cầm quyền (như ở Hàn Quốc trong thập niên 90). Chính quyền dân sự ở Philippines cũng đang nghiêng ngả trước quân đội. Thái Lan cũng thế với một chục rưỡi vụ đảo chánh. Pakistan cũng đang có tổng thống xuất thân là tướng lãnh và từ một cuộc đảo chánh. Dân chủ ở châu Á còn và sẽ còn loay hoay với vai trò "cứu quốc" của quân đội. Riêng ở Nhật, do quân đội đã thất trận năm 1945 bị giải thể, nên các chính quyền dân sự mới yên ổn, song cũng chỉ trong tay một đảng chính bên cạnh các đảng nhỏ khác... Nhìn chung, các nước vừa nêu là những nước dân chủ nhất châu Á, song vẫn chưa bước qua được giai đoạn quân đội lâu lâu lại đòi đảm đương vai trò "cứu quốc", một vai trò mà ở nhiều nước Âu-Mỹ (tỉ như Mỹ, Pháp...) đã giải quyết bằng cách kết liễu chế độ nghĩa vụ quân sự, quân đội chỉ toàn binh sĩ tình nguyện, binh nghiệp như là một nghề như mọi nghề khác trong xã hội, không hơn không kém.

Giáo dục như là nền tảng

Trên một bình diện khác, khó mà tưởng tượng nền dân chủ ở Pháp nếu như, cùng thời với những nhà tư tưởng chính trị như Montesquieu, không có những nhà giáo dục “mới” như Rousseau với Công ước xã hội, thay cho cái học kinh viện nhà thờ cũ. Khó mà hình dung nền dân chủ ở Pháp nếu không có đạo luật tách rời đạo và đời trong nhà trường năm 1905 của Jules Ferry, rồi các đạo luật giáo dục sau này, để giáo dục công dân một cách bình đẳng đại trà “thế nào là nền cộng hòa nếu như không phải là cái “sự chung” (res publica, République, Cộng hòa) trong đó mỗi người đều có chung quyền lợi và trách nhiệm”? Những tác phẩm – luận đề “Dân chủ” như “Vạn pháp tinh lý”, Khế ước xã hội” mà ở nhiều nước, chỉ một dúm trí thức hít hà đọc, học sinh trung học Pháp đã học từ cấp 2 và học toàn cuốn ở lớp 11! Một nền giáo dục phải hướng các công dân tương lai đến ý thức dân chủ từ những cảm nhận văn học, lịch sử...

Cũng khó mà hình dung nền dân chủ ở Pháp nếu xã hội không tự “thuần hóa” trong ý nghĩa nguyên thủy của từ ngữ “xã hội hóa” (socialisation), lần hồi hình thành một xã hội dân sự, từ (đạo luật thành lập hội) năm 1901 cứ 3 người hợp lại là

thành một hội hoạt động từ giải trí, làm thiện nguyện, đến họp bàn chính sự... Những hoạt động hết sức bình thường đó đã được tập luyện ngay từ trong nhà trường qua những sinh hoạt hội đoàn, câu lạc bộ...

Bài học từ Thái Lan

Vụ chính biến mới đây ở Thái Lan là vụ đầu tiên của thế kỷ 21 song sẽ không là vụ cuối cùng, nếu đếm lại tổng cộng 20 vụ chính biến (thành công lẫn bất thành) ở đây trong thế kỷ 20. Cũng thế, có thể dự báo những thay đổi chính quyền bất thường ở Philippines hoặc Indonesia trong một, hai chục năm nữa, thậm chí còn hơn thế: chuyện bình thường trong chiều kích lớn lao của lịch sử.

Bài học “sống” từ vụ chính biến ở Thái Lan chính là dân chủ là một nhu cầu không thể không có, song phải qua những “tự trải” phải có từ những thực tại của từng xã hội càng không thể “sách vở” (không thể từ một “giáo điều” này sang một “giáo điều” khác) đột giai đoạn. Ngược lại cũng không thể vì thế mà níu chân không bước tới. Hãy để cho quá trình đó tiến triển một cách “tự nhiên” theo sự phát triển của xã hội.

Bởi lẽ dân chủ là cả một quá trình rèn luyện, thậm chí từ luật giao thông, giữ gìn trật tự, vệ sinh công cộng... Đến giữ gìn của công đến

không tham ô, của quyền trong mọi môi trường, kể cả trường học, bệnh viện..., chứ không chỉ trong công sở... Không buộc học sinh học thêm, bệnh nhân “bồi dưỡng”, người công dân “nộp phí”, không “làm luật” người đi đường, không tự tiện tháo mạ hành hung, công dân, không nhân danh qui hoạch để “thu hồi” đất của công dân, không trù dập thuộc cấp, phạm..., chính là dân chủ “cơ sở” rồi. Luật pháp nhằm phục vụ người công dân, tòa án nhằm bảo vệ người công dân bị xúc phạm, chứ không phải cho “tiện việc” hay ngược lại... Những nhà làm luật biết thế nào là làm luật, bộ máy cầm quyền và bộ máy công lực biết thế nào là thực thi luật pháp, tòa án biết thế nào là bình đẳng trước pháp luật, người công dân hiểu và biết tuân thủ luật pháp: đó chính điều kiện không thể không có của một nền dân chủ.

Bắt đầu được những bước tối thiểu đó, đã là tạo dựng nền tảng cho nền dân chủ rồi, chẳng cần đánh đổ “dân chủ tập trung” hay “lập trung dân chủ”. Cũng chẳng cần những “nhà dân chủ bằng mồm” cùng bức tranh văn cầu chỉ biết luôn miệng đả phá mà không biết xây từ cái nền móng. Người Pháp phá ngục Bastille chỉ trong một ngày, song để xây dựng nền dân chủ của họ như ngày nay, họ phải mất hai thế kỷ sau đó ■

(Tiếp theo trang 40)

Triết lý 3P trong ...

Vận dụng ở Việt Nam

Đa số các doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn liếng chưa nhiều, năng lực cạnh tranh chưa cao, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu tính bền vững, bên cạnh đó nước ta đang trong thời kỳ chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường. Vì vậy các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế thị trường còn tương đối mới mẻ thì điều quan

trọng là kinh nghiệm của các doanh nghiệp đi trước. Nếu biết tận dụng các kinh nghiệm của những nơi đã đi trước thì các doanh nghiệp sẽ có một lợi thế vô cùng mà trong kinh tế học và ngành quản trị kinh doanh gọi là “lợi thế của người đi sau”.

Do đó, doanh nghiệp nhất thiết phải định vị rõ ràng vai trò của con người trong hoạt động của mình trước khi đi vào tính chất của việc tổ chức và vận hành cơ cấu. Trong điều kiện đó, nên chú ý một điều: đã đi sau mà lại còn khởi sự từ bước đầu tiên của chặng đường tích lũy sơ

khai thì chừng nào mới thật sự “ngang tầm khu vực và thế giới”? Nói rõ ràng hơn: cách định vị về vai trò con người tối ưu nhất cho sự trường tồn và lớn mạnh của doanh nghiệp là cách định vị theo quan niệm 3 về tổ chức kinh doanh!

Ngày nay, khi mà trình độ công nghệ giữa các nhà sản xuất không chênh lệch nhau mấy thì lợi thế cạnh tranh không chỉ đơn thuần là vấn đề giá cả, chất lượng sản phẩm mà quan trọng là mối quan hệ giữa doanh nghiệp và khách hàng ■